

Bản án số: 846/2026/HS-PT

Ngày: 21-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán:

1/ Ông Trương Công Huân

2/ Bà Đoàn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 762/2026/HSPT ngày 27/8/2026 đối với các bị cáo Lâm Thanh G, Đỗ Thị Hồng N, do có kháng cáo của các bị cáo Lâm Thanh G, Đỗ Thị Hồng N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 446/2026/HS-ST ngày 22/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo kháng cáo:*

1.Lâm Thanh G; giới tính: Nam; sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ G khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã C, tỉnh Tây Ninh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lâm Tô H, sinh năm 1958 và bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1961; bị cáo có vợ tên Lê Diệu Phúc H1, sinh năm 1992 và có 02 người con (con lớn nhất, sinh năm 2017 và con nhỏ nhất, sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2025 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2.Đỗ Thị Hồng N; giới tính: Nữ; sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số G đường P, phường D, quận H (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số I đường số B KDC ấp E, xã P, huyện B (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; bị cáo có chồng tên Tạ Thanh T1, sinh năm 1969 và có 02 người con (con lớn nhất, sinh năm 2000 và con nhỏ nhất, sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2025 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Huỳnh Thị H2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị O, Lê Ngọc H3, Huỳnh Anh H4 không liên quan đến việc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/5/2025, Nguyễn Thanh T2 rủ Huỳnh Thị H2 (sống chung với nhau như vợ chồng) sử dụng ma túy, H2 đồng ý nên cả hai cùng nhau đi mua bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, T2 sử dụng tài khoản Zalo liên hệ với Lâm Thanh G mua 300.000 đồng ma túy “đá”, G hẹn đến khu dân cư B, B để giao ma túy. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Sirius biển số 66N6-4161 chở H2 đến gặp G nhận ma túy, H2 đưa 300.000 đồng cho T2 trả tiền cho G. Sau khi có ma túy, T2 và H2 về phòng trọ số 1 nhà trọ số B M, phường B, quận B (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) do Huỳnh Anh H4 cho T2, H2 ở nhờ. T2 lấy dụng cụ sử dụng bỏ ma túy đá vào đốt nóng hút trước rồi đến lượt H2 sử dụng, hút xong thì cả hai cất bộ dụng cụ trong tủ cá nhân.

Đến khoảng 13 giờ ngày 19/5/2025, T2 tiếp tục rủ H2 mua ma túy về sử dụng, H2 đồng ý, T2 liên hệ với G mua 500.000 đồng ma túy đá, G hẹn tới khu dân cư B, B để giao ma túy. Khi T2 chở H2 đến nơi thì có Đỗ Thị Hồng N ra giao ma túy, T2 trả cho N 500.000 đồng tiền mặt. T2 và H2 về nơi trọ lấy dụng cụ ra thay phiên nhau sử dụng đến hết ma túy thì nghỉ.

Đến tối ngày 19/5/2025 T2 điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Sirius biển số 66N6-4161 chở H2 qua Quận D gặp đối tượng H3 (chưa rõ lai lịch) để lấy tiền, khi đi đến trước số B H, Phường H, Quận D thì bị tổ tuần tra Công an Q phát hiện T2, H2 có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên đưa về trụ sở làm việc.

Tiến hành khám xét Phòng trọ số 1 nhà trọ số B M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ 01 bình thủy tinh có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh.

Tiếp tục truy xét Cơ quan điều tra đã đưa Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N về làm việc thừa nhận việc bán ma túy cho Nguyễn Thanh T2, Huỳnh Thị H2. Tiến hành khám xét nơi ở của Đỗ Thị Hồng N tại phòng trọ 0 Đường Số B, KDC ấp E, xã P, B thu giữ 01 bình thủy tinh có gắn ống hút, nỏ thủy tinh còn chứa tinh

thể, hộp quẹt; 01 ống thủy tinh chứa tinh thể, một số ống hút nhựa, gói nylon rỗng, N giao nộp gói ma túy đá (kết quả giám định là ma túy khối lượng 0,5852gam, loại Methamphetamine) và Lâm Thanh G giao nộp gói nylon chứa tinh thể (kết quả giám định là ma túy khối lượng 0,0633gam, loại Methamphetamine).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Lâm Thanh G, Đỗ Thị Hồng N, Nguyễn Thanh T2, Huỳnh Thị H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Lâm Thanh G khai nhận: G là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 3/2025, G thường mua ma túy của đối tượng T3 (không rõ lai lịch) về sử dụng. Khoảng đầu tháng 5/2025 do muốn kiếm tiền nên G nảy sinh ý định bán ma túy kiếm lời nên mua ma túy của T3 đem về cất giấu vừa để sử dụng cho bản thân, vừa để bán cho người nghiện. Sau đó, G đến nhà trọ của Đỗ Thị Hồng N tại số I Đường Số B, KDC ấp E, xã P, B để chơi và cùng N sử dụng ma túy vào các ngày 07/5/2025, 11/5/2025, 15/5/2025 và 18/5/2025, G chuẩn bị dụng cụ sử dụng và ma túy rồi cùng N sử dụng, mỗi người tự cầm bình để hút cho bản thân. Ngày 18/5/2025, G mua của T3 01 gói 8 ma túy đá với giá 450.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, thì Nguyễn Thanh T2, Huỳnh Thị H2 điện thoại hỏi mua 300.000 đồng ma túy, G đồng ý bán và hẹn giao dịch ma túy tại khu dân cư ấp E, xã P, huyện B. Đến ngày 19/5/2025, T2, H2 tiếp tục hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá”, G đồng ý bán, do bận công việc, G nhờ N đi giao ma túy cho T2, H2. Khi N đem ma túy đi giao cho T2, thì T2 đưa cho N 500.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 20/5/2025, G còn bán ma túy cho đối tượng (chưa rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng và G nhờ N đem ma túy đi giao. Khi N mang ma túy đi từ nhà trọ ra điểm hẹn thì bị tổ tuần tra ma túy Công an T6 kiểm tra.

Tại Kết luận giám định số 7076/KL-KTHS ngày 27/5/2025 của Phòng K Công an Thành phố H gói nylon chứa tinh thể thu giữ của Lâm Thanh G, qua giám định kết luận: *“Tinh thể cần giám định ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0633g (không thấy không không sáu ba ba gam) loại Methamphetamine.”*

Tại Kết luận giám định số 7077/KL-KTHS ngày 27/5/2025 của Phòng K Công an Thành phố H 02 gói nylon chứa 01 bình thủy tinh có gắn ống hút, nỏ thủy tinh và 01 gói tinh thể thu giữ của Đỗ Thị Hồng N, qua giám định kết luận: *“Tinh thể cần giám định ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5852g (không thấy năm tám năm hai gam) loại Methamphetamine; Tinh thể cần giám định ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết; Tinh thể cần giám định ký hiệu mẫu m3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0960g (không thấy không chín sáu không gam) loại Methamphetamine.”*

Tại Kết luận giám định số 7239/KL-KTHS ngày 29/5/2025 của Phòng K Công an Thành phố H 01 gói nylon chứa 01 bình thủy tinh có gắn ống hút, nỏ thủy tinh thu giữ của Nguyễn Thanh T2, qua giám định kết luận: *“Tinh thể cần giám định ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.”*

***Vật chứng thu giữ:**

- 01 gói niêm phong ghi chữ “2299/25”, có chữ ký ghi tên Nguyễn Bá Đ và Thiếu tá Huỳnh Thanh T4; 01 gói niêm phong ghi chữ “2263/25”, có chữ ký ghi tên Nguyễn Quang V và Thiếu tá Phạm Huỳnh Minh T5; 02 gói niêm phong ghi chữ “2264/25, Gói 1”, “2264/25, Gói 2”, các gói niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Quang V và Thiếu tá Phạm Huỳnh Minh T5.

- Thu giữ của Lâm Thanh G: 01 túi xách màu đen, 01 bóp màu đen có gắn miếng kim loại ghi chữ PRADA, nhiều túi nylon rỗng, 01 cân điện tử; 01 bóp màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lâm Thanh G; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, mặt lưng có ghi số IMEI 352303/78/046199/4, của Lâm Thanh G sử dụng vào việc mua bán ma túy;

- Thu giữ của Đỗ Thị Hồng N: 01 túi đeo chéo, 01 bật lửa màu xanh, 01 bật lửa màu vàng, 03 ống hút nhựa, nhiều gói nylon rỗng, 01 túi vải in chữ Milabeier bên trong có nhiều gói nylon rỗng và ống hút nhựa chưa qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Realme màu xanh, đã qua sử dụng, của Huỳnh Thị H2 dùng liên lạc mua ma túy;

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu vàng, đã qua sử dụng. Mặt lưng có ghi số IMEI 355731/09/209896/2, của Nguyễn Thanh T2 dùng liên lạc mua ma túy;

- 01 xe mô tô biển số 66N6-4161. Qua xác minh do chị Nguyễn Thị O, ngụ ấp H, xã T, Hồ N, Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu (bút lục 15). Hiện nay chị Nguyễn Thị O vắng mặt ở địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra đăng báo tìm chủ sở hữu.

Hiện các đồ vật, tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số B6668/LNK-CSMT ngày 01/4/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

***Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKS-KV9 ngày 13/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:**

Truy tố các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T2, bị cáo Huỳnh Thị H2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 446/2026/HS-ST ngày 22/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:**

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Thanh G 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Thanh G 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lâm Thanh G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2025.

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hồng N 10 (mười) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hồng N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Thị Hồng N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2025.

-Ngoài ra Bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; tuyên phạt bị cáo Huỳnh Thị H2 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Cũng như tuyên về hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N, mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước; đồng thời tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

- Ngày 29/7/2026, bị cáo Lâm Thanh G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 30/7/2026, bị cáo Đỗ Thị Hồng N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

- Các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N đã thừa nhận hành vi mà các bị cáo phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:* Sau khi tóm tắt nội dung bản án sơ thẩm và đơn kháng cáo của bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N không cung cấp tài liệu chứng cứ nào mới là tình tiết giảm nhẹ. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên hình phạt chung cho cả hai tội danh đối với bị cáo Lâm Thanh G là 19 (mười chín) năm tù; tuyên buộc bị cáo Đỗ Thị Hồng N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 22/7/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Ngày 29/7/2026, bị cáo Lâm Thanh G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 30/7/2026, bị cáo Đỗ Thị Hồng N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 18/5/2025 và 19/5/2025, các bị cáo Nguyễn Thanh T2, bị cáo Huỳnh Thị H2 đã có hành vi 02 lần mua ma túy của bị cáo Lâm Thanh G, bị cáo Đỗ Thị Hồng N để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 1 nhà trọ số B M, phường B, quận B (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị bắt giữ. Quá trình điều tra các bị cáo T2 và H2 khai mua ma túy của bị cáo Lâm Thanh G và bị cáo Đỗ Thị Hồng N để sử dụng. Khám xét nơi ở của bị cáo Lâm Thanh G, bị cáo Đỗ

Thị Hồng N thu giữ ma túy với tổng khối lượng 0,6485g loại Methamphetamine của bị cáo Lâm Thanh G, Đỗ Thị Hồng N là ma túy các bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Ngoài ra các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N còn khai nhận vào các ngày 07/5/2025, 11/5/2025, 15/5/2025 và 18/5/2025, bị cáo Lâm Thanh G còn có hành vi cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng với bị cáo Đỗ Thị Hồng N cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số I Đường Số B, KDC A, xã P, B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N: Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo đó là quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, ngoài ra các bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nên Hội đồng xét xử thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên hình phạt chung cho cả hai tội danh đối với bị cáo Lâm Thanh G là 19 (mười chín) năm tù và tuyên buộc bị cáo Đỗ Thị Hồng N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và không có cơ sở, căn cứ pháp luật nào khác để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên án sơ thẩm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và y án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 446/2026/HS-ST ngày 22/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về hình phạt:

2.1/ Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Thanh G 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Thanh G 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lâm Thanh G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2025.

2.2/ Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hồng N 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hồng N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Thị Hồng N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2025.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án, của Ủy ban thường vụ Q1,

Các bị cáo Lâm Thanh G và Đỗ Thị Hồng N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - CQ THAHS CA.TP.HCM | (1) |
| - CQCSĐT – CA.TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Khu vực 9; | (1) |
| - TAND Khu vực 9; | (1) |
| - THADS TP.HCM | (1) |
| - Phòng THADS Khu vực 9; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Trại tạm giam Chí Hòa; | (2) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (2) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ (24) | (8) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn